

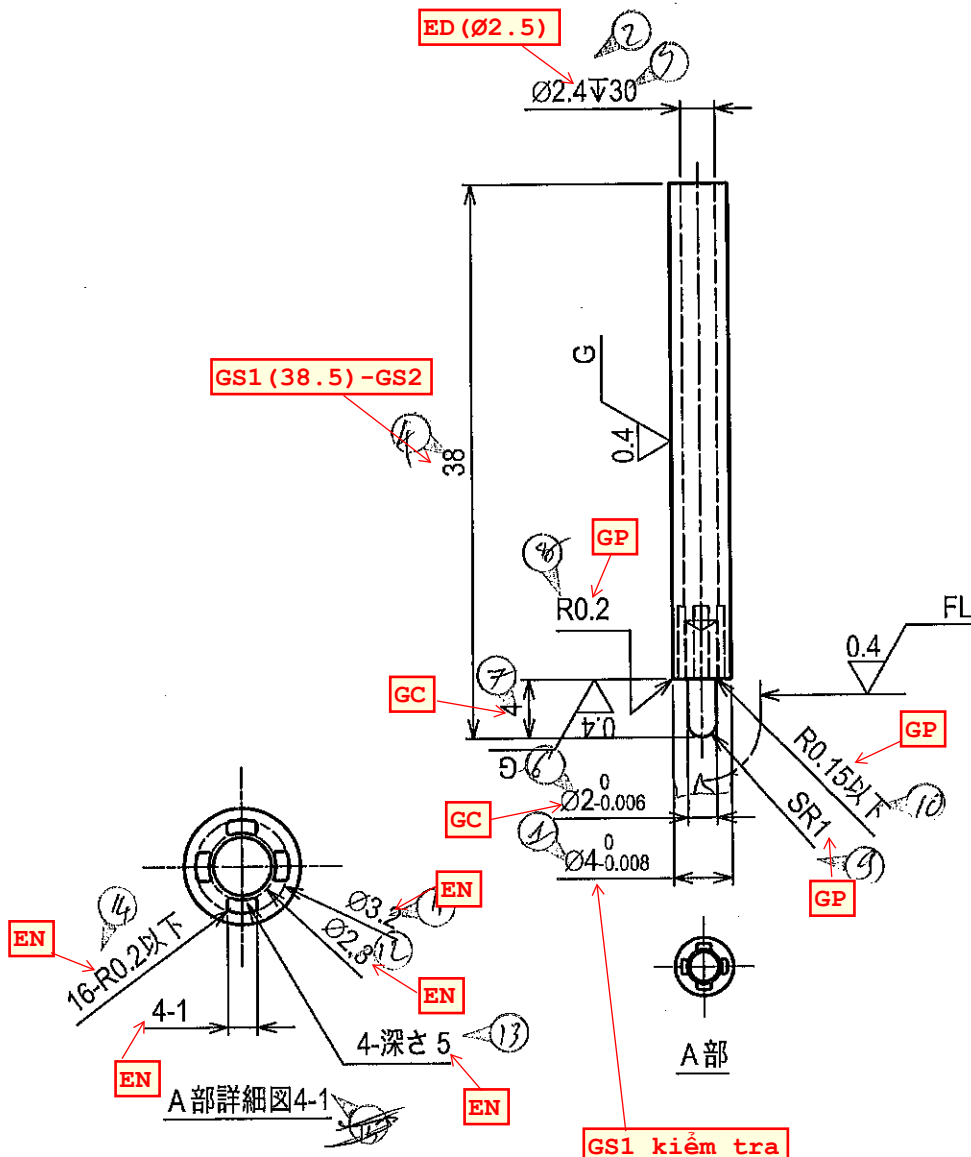
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2015/05/12			Nguyen Mau Yen	Phan Thanh Tung	$0.5 \leq \leq 6$	$\pm 0.1$
△						$6 < \leq 30$	$\pm 0.2$
△						$30 < \leq 120$	$\pm 0.3$
△						$120 < \leq 400$	$\pm 0.5$
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k	

1110

3.2 (0.4 G 0.4 FL)

指示外 C0.1

AF



150  
160  
200  
30  
60  
120  
60  
20

Ø5 x 48

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Phan Lam Hoai	Phan Thanh Tung	部品図		軸
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		SHAFT
HRC 58° ~ 62°	15	部品図		軸
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
SKD11	2015/05/12	2:1(4:1)		R006582

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

SNO: **R006582**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKH51</b> <b>Ø4*50</b>	GS1:10 ED:15 GS2:15 GC:15 GP:15 EN:90 AF:5 KT